TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2017/HSST
Ngày 21 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đắc Hân

2. Ông Nguyễn Văn Chương.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn K, sinh năm 1983; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đống A, xã Đ, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1958 và bà Đào Thị H, sinh năm 1964; có vợ Lê Thị H, sinh năm 1981; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2011; nhân thân: Bản án số 60/2011/HSST ngày 04/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử phạt Phạm Văn K 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 45/QĐ-TA ngày 05/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 18 tháng; bị tạm giữ từ ngày 28/4/2017 đến ngày 04/5/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 28/4/2017 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an huyện T kết hợp Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang tại nhà bà Đào Thị H, sinh năm 1964 ở thôn Đống A, xã Đ, huyện T, thành phố H có các đối

tượng: Phạm Văn K đang bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức C, sinh năm 1990 ở xã Thủy S, huyện T, thành phố H; Lê Văn Phượng, sinh năm 1991 ở xã Lưu Kiếm, huyện T, thành phố H; Phạm Văn T, sinh năm 1982 ở xã Mỹ Đồng, huyện T, thành phố H. Thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của Phạm Văn K 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, thu tại bàn uống nước nơi các đối tượng sử dụng ma túy 01 túi nilon bám dính tinh thể màu trắng. Quá trình bắt giữ còn có các đối tượng: Phạm Văn K, sinh năm 1986, Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 đều ở xã Đ, huyện T, thành phố H và Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1991 ở xã Thủy Triều, huyện T, thành phố H.

Tiến hành khám xét nơi ở và khu vực có liên quan của Phạm Văn K tại thôn Đống A, xã Đ, Công an huyện T đã phát hiện thu giữ tại cửa sổ gian bếp 01 cân điện tử; tại hành lang tiếp giáp nhà chính với nhà bếp 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế không có nỏ thủy tinh, tại gầm bàn uống nước 01 đoạn ống kim loại, tại vườn phía sau nhà chính 01 nỏ thủy tinh bám dính tạp chất màu đen.

Tại bản Kết luận giám định số 642/MT-PC54 ngày 03/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng thu của Phạm Văn K có trọng lượng 0,411 gam trong đó trọng lượng Methamphetamine là 0,2893 gam; tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon và tạp chất màu đen bám dính trong nỏ thủy tinh có Methamphetamine nhưng không đủ điều kiện xác định trọng lượng.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện T, Phạm Văn K khai: Do nghiện ma túy đá, để có tiền ăn tiêu và được sử dung ma túy không mất tiền Phạm Văn K đã nhiều lần đi mua ma túy hộ cho những người nghiện khác, cụ thể: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/4/2017 Phạm Văn K đang ở nhà bố mẹ đẻ là ông Phạm Văn T, sinh năm 1958 và bà Đào Thị H, sinh năm 1964 tại thôn Đống A, xã Đ, huyện T, thành phố H thì Nguyễn Đức C, Lê Văn Phượng đến nhờ Phạm Văn K mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng để sử dụng và thỏa thuận trả công cho Phạm Văn K bằng việc cho sử dụng ma túy không phải trả tiền. Phạm Văn K đồng ý và nhận tiền bảo Lê Văn Phượng và Nguyễn Đức C ngồi ở nhà chờ, Phạm Văn K đi một mình ra khu vực xã Thủy S, huyện T mua của một người đàn ông tên Cường (không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng mang về đưa cho Nguyễn Đức C. Sau đó Nguyễn Đức C và Lê Văn Phượng đã cho Phạm Văn K cùng sử dụng hết số ma túy trên tại nhà bà Đào Thị H. Đến khoảng 13 giờ ngày 28/4/2017 Phạm Văn K đang ở nhà bố mẹ đẻ là ông Phạm Văn T, sinh năm 1958 và bà Đào Thị H, sinh năm 1964 ở thôn Đống A, xã Đ, huyện T, thành phố H cùng với Phạm Văn K là em trai của Phạm Văn K, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Văn L là bạn của Phạm Văn K thì Nguyễn Đức C đến nhờ Phạm Văn K mua 01 túi ma túy đá với giá 200.000 đồng để sử dụng và trả công cho Phạm Văn K bằng viêc cho sử dụng ma túy cùng, Phạm Văn K đồng ý và nhận tiền bảo Nguyễn Đức C ở nhà chờ. Sau đó Phạm Văn K đi ra khu vực xã Thủy S, huyện T mua 01 túi ma túy đá với giá 200.000 đồng của một người đàn ông tên Cường (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) mang về đưa cho Nguyễn Đức C rồi xuống bếp ăn cơm. Trong lúc Phạm Văn K đang ở bếp thì Nguyễn Đức C lấy ma túy cho

Nguyễn Văn L, Phạm Văn K, Nguyễn Mạnh H sử dụng (bộ đồ sử dụng ma túy đá là của Phạm Văn K để dưới gầm bàn uống nước) thì Lê Văn Phượng và Phạm Văn T đến nhờ Phạm Văn K mua hộ 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng để sử dụng và Lê Văn Phượng thỏa thuận trả công cho Phạm Văn K số tiền 50.000 đồng, Phạm Văn K đồng ý và nhận 350.000 đồng của Lê Văn Phượng. Sau đó Phạm Văn K đi một mình sang khu vực đường tàu H để mua ma túy, Phạm Văn K mua 300.000 đồng ma túy đá của một người không quen biết, còn 50.000 đồng trên đường đi mua ma túy Khôi đã sử dụng để uống nước và đổ xăng hết. Khi Phạm Văn K về đến nhà thì thấy Chiến, Phượng, Thắng, Hùng, Lâm đang sử dụng ma túy, Phạm Văn K ngồi xuống cùng sử dụng ma túy và chưa kịp đưa ma túy cho Lê Văn Phượng, Phạm Văn T thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện T, Nguyễn Đức C, Lê Văn Phượng, Phạm Văn T, Phạm Văn K, Nguyễn Văn L và Nguyễn Mạnh H khai đều là những người nghiện ma túy, việc cả bọn có hành vi cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà bà Đào Thị H và ông Phạm Văn T nhưng không nói cho bà Đào Thị H và ông Phạm Văn T biết. Phạm Văn K, Nguyễn Văn L và Nguyễn Mạnh H khai không tham gia vào việc mua ma túy của Phạm Văn K.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện T, bà Đào Thị H và ông Phạm Văn T khai: Ông bà là bố mẹ đẻ Phạm Văn K, Pham Văn K ở nhà riêng gần nhà ông bà. Hàng ngày ông bà đi làm từ sáng đến tối mới về, nhà không khóa cửa. Ông bà không biết Phạm Văn K cho các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà mình và không liên quan đến việc phạm tội của Phạm Văn K.

Trong vụ án này đối tượng tên Cường là người bán ma túy cho Phạm Văn K quá trình điều tra không xác định được căn cước nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Đối tượng bán ma túy cho Phạm Văn K tại khu vực đường tàu H, quá trình điều tra không xác định được căn cước nên không có cơ sở điều tra. Đối với Nguyễn Đức C, Lê Văn Phượng, Phạm Văn T, Phạm Văn K, Nguyễn Văn L và Nguyễn Mạnh H đều là những người nghiện ma túy có hành vi cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà bà Đào Thị H và ông Phạm Văn T nên Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn Phượng, Nguyễn Đức C và Phạm Văn T; Nguyễn Văn L, Phạm Văn K đã bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính giáo dục tại xã; Nguyễn Mạnh H đã bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bản cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 14/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H đã truy tố Phạm Văn K về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn K khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng và được sử dụng ma túy không mất tiền Phạm Văn K đã nhiều lần mua hộ ma túy cho người nghiện khác, cụ thể: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/4/2017 Phạm Văn K đang ở nhà mẹ đẻ là bà Đào Thị H ở thôn Đống A, xã

Đ thì Nguyễn Đức C và Lê Văn Phượng đến nhờ Phạm Văn K mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000đồng và thỏa thuận trả công cho Khôi bằng việc cho Khôi được sử dụng ma túy cùng. Phạm Văn K đồng ý và nhận 300.000 đồng của Nguyễn Đức C đi mua ma túy của một người đàn ông tên Cường (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ở khu vực xã Thủy S, huyện T về đưa ma túy cho Nguyễn Đức C, Lê Văn Phượng và Phạm Văn K đã được Nguyễn Đức C và Lê Văn Phượng cho sử dụng ma túy cùng. Khoảng 13 giờ ngày 28/4/2017 Phạm Văn K đã nhận 200.000 đồng của Nguyễn Đức C đi mua ma túy của một người đàn ông tên Cường (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ở khu vực xã Thủy S, huyện T về đưa cho Nguyễn Đức C và Phạm Văn K đã được Nguyễn Đức C cho cùng sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/4/2017 Phạm Văn K nhận 350.000 đồng của Lê Văn Phượng, Phạm Văn T và đã mua 300.000 đồng ma túy của một người không quen biết ở khu vực đường tàu nội thành H về nhưng chưa kịp đưa ma túy cho Lê Văn Phượng, Phạm Văn T thì bị phát hiện bắt quả tang, Phạm Văn K được Lê Văn Phượng trả công số tiền là 50.000 đồng, số tiền này trên đường đi mua ma túy Phạm Văn K đã sử dụng để uống nước và đổ xăng hết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo Phạm Văn K, đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 07 năm đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/4/2017; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn K. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 642/PC54, 01 phong bì niêm phong chứa vỏ túi nilon và 01 nỏ thủy tinh có dấu niêm phong số 642/PC54, 01 đoạn ống kim loại hàn kín một đầu, 01 cân điện tử, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế không có nỏ thủy tinh; truy thu số tiền 50.000 đồng của bị cáo Phạm Văn K do bán ma túy vào ngày 28/4/2017 mà có để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Phạm Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định số 642/MT-PC54 ngày 03/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng thu của Phạm Văn K có trọng lượng 0,411 gam trong đó trọng lượng Methamphetamine là 0,2893 gam, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phạm Văn K đã thực hiện hành vi nhận tiền của

Nguyễn Đức C, Lê Văn Phượng, Phạm Văn T (là những người nghiện ma túy) để đi mua chất ma túy về bán lại cho Nguyễn Đức C, Lê Văn Phượng, Phạm Văn T để được hưởng tiền công và được sử dụng ma túy cùng. Trong vụ án này xác định khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/4/2017 Phạm Văn K nhận 300.000 đồng của Nguyễn Đức C và Lê Văn Phượng đi mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000đồng về đưa cho Nguyễn Đức C, Lê Văn Phượng và Phạm Văn K đã được Nguyễn Đức C, Lê Văn Phượng cho cùng sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 28/4/2017 Phạm Văn K đã nhận 200.000 đồng của Nguyễn Đức C đi mua 01 túi ma túy đá với giá 200.000 đồng về đưa cho Nguyễn Đức C và Phạm Văn K đã được Nguyễn Đức C cho cùng sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/4/2017 Phạm Văn K nhận 350.000đồng của Lê Văn Phượng, Phạm Văn T đi mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng nhưng chưa kịp đưa cho Phượng, Thắng thì bị phát hiện bắt quả tang, Phạm Văn K đã được Lê Văn Phượng trả công 50.000 đồng. Vì vậy hành vi của Phạm Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Do đó nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên tại phiên toà truy tố đối với bị cáo Phạm Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn K là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo.

Xét bị cáo Phạm Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo Phạm Văn K đã bị kết án về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đã đương nhiên được xóa án tích, không bị coi là có án tích. Ngày 05/4/2017 Phạm Văn K đã bị Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 18 tháng. Nhưng xét sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn K còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định: 01 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 642/PC54 là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 phong bì

niêm phong chứa vỏ túi nilon và 01 nỏ thủy tinh có dấu niêm phong số 642/PC54; 01 đoạn ống kim loại hàn kín một đầu, 01 cân điện tử, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế không có nỏ thủy tinh là vật liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 50.000 đồng do bị cáo bán ma túy ngày 28/4/2017 xác định là tiền do phạm tội mà có cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn K 07(bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/4/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 642/PC54, 01 phong bì niêm phong chứa vỏ túi nilon và 01 nỏ thủy tinh có dấu niêm phong số 642/PC54 , 01 đoạn ống kim loại hàn kín một đầu, 01 cân điện tử, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế không có nỏ thủy tinh (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H).

- Truy thu số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Phạm Văn K do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền truy thu thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí*:* Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền tự thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- CATP H;
- Sở Tư pháp TP HảiPhòng;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi cục THADS T;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu H